

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2020/DS-ST

Ngày: 07 – 7 – 2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hằng

Bà Hồ Thị Út

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm: 1950.

Ông Lê Hữu V, sinh năm: 1948

Đại diện ủy quyền của ông Lê Hữu V: Bà Trương Thị M.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- Bị đơn: Huỳnh Văn P (Vắng mặt)

Trì Thu A (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực X, phường TL, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Trương Thị M trình bày: Do vợ chồng anh P là cháu ruột của ông V, vì cần vốn kinh doanh nên vợ chồng anh P có nhờ vợ chồng ông V vay tiền nhiều lần, đến ngày 08/7/2019 thì hai bên mới lập biên nhận chót số tiền

vay là 233.000.000 đồng, thỏa thuận hàng tháng vợ chồng anh P có trách nhiệm đóng lãi suất 1,1% cho vợ chồng ông V để vợ chồng ông V đóng lại tiền lãi cho ngân hàng. Từ ngày vay thì vợ chồng anh P chỉ đóng lãi được 2.500.000 đồng rồi ngưng không đóng tiếp. Bà M có liên hệ nhiều lần nhưng anh P và chị A chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Vì vậy nay bà M và ông V khởi kiện yêu cầu anh P và chị A trả số tiền đã vay 233.000.000 đồng và lãi suất 1,1%/tháng tính từ ngày vay cho đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Huỳnh Văn P và Trì Thu A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn Huỳnh Văn P và Trì Thu A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản” theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Huỳnh Thanh P, Trì Thu A đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Về nội dung: ngày 08/7/2019 anh P và chị A có vay của vợ chồng bà M 233.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi hàng tháng. Do vợ chồng anh P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 233.000.000 đồng: Căn cứ vào biên nhận nợ gốc ngày 08/7/2019 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bị đơn Huỳnh Thanh P và Trì Thu A, Hội đồng xét xử xác nhận vợ chồng anh P có vay 233.000.000 đồng của vợ chồng bà M là đúng sự thật theo quy định tại Điều 92, Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án anh P và chị A đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, xem như các bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy việc vợ chồng anh P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền làm A hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh P và chị A trả số tiền còn nợ 233.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015.

[3.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 “lãi suất vay do các bên thỏa thuận”. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất 1,1% tính từ ngày vay cho đến khi vợ chồng anh P trả hết nợ. Xét thấy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ 08/7/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 07/7/2020 là 233.000.000 đồng x 1,1% x 11 tháng 29 ngày = 30.670.567 đồng

Bị đơn đã trả lãi 2.500.000 đồng nên được khấu trừ lại. 30.670.567 đồng - 2.500.000 đồng = 28.170.567 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi bị đơn Huỳnh Thanh P và Trì Thu A phải trả là: 233.000.000 đồng + 28.170.567 đồng = 261.170.567 đồng

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Huỳnh Văn P và Trì Thu A phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị M, Lê Hữu V.

[2] Buộc bị đơn Huỳnh Văn P, Trì Thu A trả cho nguyên đơn Trương Thị M, Lê Hữu V số tiền 261.170.567 đồng (trong đó tiền vốn 233.000.000 đồng và 28.170.567 đồng tiền lãi).

[3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận (1,1%/tháng).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Huỳnh Văn P, Trì Thu A phải nộp số tiền 13.058.528 đồng (Mười ba triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm hai tám đồng). Nguyên đơn Trương Thị M, Lê Hữu V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.825.000 đồng. (Năm triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[5] *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

[6] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/7/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi các bị đơn cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- CCTHADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

đã ký

Đào Thị Thủy